

Số: 12/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2018

**THÔNG TƯ**

**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị  
và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Võ đạo thể thao giải trí.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao thành tích cao môn Võ đạo thể thao giải trí được thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu, biểu diễn và tổ chức tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất**

1. Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Võ đạo thể thao giải trí trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:

a) Diện tích sàn tập tối thiểu 30m<sup>2</sup>;

b) Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt;

c) Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m;

d) Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên;

đ) Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;



e) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

2. Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Võ đạo thể thao giải trí ngoài trời phải bảo đảm quy định tại các điểm a, b, d, đ và e Khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Trang thiết bị**

##### 1. Trang thiết bị tập luyện

Mỗi cá nhân tham gia tập luyện phải tự trang bị tấm lót khuỷu tay, tấm lót đầu gối, mũ đội đầu.

##### 2. Trang thiết bị thi đấu

a) Thiết bị liên lạc cho các thành viên tổ chức và điều hành giải;

b) Bàn chơi nhạc, đồng hồ bấm giờ, bảng điểm, vạch giới hạn sân thi đấu và các trang thiết bị khác bảo đảm an toàn cho vận động viên tham gia thi đấu theo quy định của Luật thi đấu và điều lệ thi đấu của giải.

##### 3. Trang thiết bị biểu diễn

Bàn chơi nhạc, thiết bị liên lạc đáp ứng yêu cầu của buổi biểu diễn.

#### **Điều 5. Mật độ hướng dẫn tập luyện**

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm tối thiểu  $2m^2/01$  người tập.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một giờ học.

#### **Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn**

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Hội Thể thao điện tử giải trí Việt Nam hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ đạo thể thao giải trí.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ đạo thể thao giải trí trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ đạo thể thao giải trí do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư số 01/2011/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Hội Thể thao điện tử giải trí Việt Nam;
- Sở VH TT, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT (10), D (400).

**BỘ TRƯỞNG**

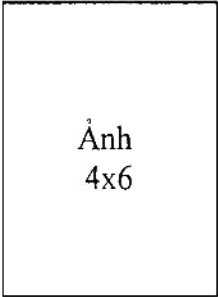


**Nguyễn Ngọc Thiện**

## PHỤ LỤC

(Ban hành theo Thông tư số 12 /2018 TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

### Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Vũ đạo thể thao giải trí

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) <u>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /GCN-....(3)	...(4)..., ngày ... tháng ... năm 20...
 <p>Ảnh 4x6</p>	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <b>Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn <u>Vũ đạo thể thao giải trí</u></b>
	.....(2)..... chứng nhận: Ông (Bà) ..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... Số CMND/Thẻ căn cước công dân: ..... ..... Địa chỉ thường trú: ..... ..... Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Vũ đạo thể thao giải trí. Thời gian: Từ ngày ..... đến ngày..... tháng ..... năm ..... Tại: .....
<b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b> (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)	



#### Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.